TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HNGĐ-ST
ngày 28 tháng 5 năm 2026
"V/v Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thanh Xuân và bà Phạm Thị Bích Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 82/2026/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày ngày 13 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị H sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn I, xã Q, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn xin vắng mặt

Bị đơn: Anh Đinh Thế Q, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn I, xã Q, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Lương Thị H trình bày: Tôi và anh Đinh Thế Q tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, B, Bình Phước (nay là xã Đ, tỉnh Đồng Nai) vào năm 2014. Thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không quan tâm nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tôi đã dọn ra khỏi nhà từ tháng 09-2025 và chúng tôi sống ly thân từ đó đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, nên tôi đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Lâm Đồng giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đinh Thế Q

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Đinh Thế Đức D, sinh ngày 04-01-2014 và Đinh Thế Đức B, sinh ngày 05-10-2016. Tại đơn khởi kiện tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu, tuy nhiên, xét thấy hiện nay 2 con đang sống cùng anh Q và đi học ổn định tại xã Q nên tôi đồng ý giao 02 con chung cho anh Đinh Thế Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Qúa trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đinh Thế Q trình bày: Chúng tôi chung sống và đăng ký kết hôn từ năm 2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng về sau có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện nay, chúng tôi đã sống ly thân. Nhưng tôi không đồng ý yêu cầu ly hôn của chị H

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Đinh Thế Đức D, sinh ngày 04-01-2014 và Đinh Thế Đức B, sinh ngày: 05-10-2016, trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung

Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên hòa giải, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn không đồng ý ly hôn, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H ly hôn với anh Đinh Thế Q

Về con chung: Giao 02 con chung là Đinh Thế Đức D, sinh ngày 04-01-2014 và Đinh Thế Đức B, sinh ngày: 05-10-2016 cho anh Đinh Thế Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết vào quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Chị Lương Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh Đinh Thế Q, anh Q đăng ký thường trú tại thôn I, xã Q, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng và quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đã trực tiếp cấp, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn và nguyên đơn theo quy định tại Điều 171, 173 của Bộ luật tố tụng dân sự. Qúa trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của chị H với anh Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 10-4-2014 chị Lương Thị H và anh Đinh Thế Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, B, Bình Phước (cũ) theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân: Chị H cho rằng thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng càng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không quan tâm nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị H đã dọn ra khỏi nhà từ tháng 09-2025 và anh, chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Qúa trình giải quyết và tại phiên tòa anh Đinh Thế Q cũng thừa nhận, lúc đầu anh, chị chung sống hạnh phúc, nhưng về sau có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân. Hội đồng xét xử thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác".

Với thực trạng nói trên cho thấy giữa chị H và anh Q không còn sống chung. Như vậy đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận .

[4]. Về con chung: Tại đơn khởi kiện, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con là Đinh Thế Đức D, sinh ngày 04-01-2014 và Đinh Thế Đức B, sinh

ngày: 05-10-2016. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, xét thấy hiện nay 02 cháu đang sống cùng bố và đi học ổn định tại xã Q, tỉnh Lâm Đồng nên chị H đồng ý giao 02 con chung cho anh Đinh Thế Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Anh Q cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và các cháu đều có nguyện vọng được sống cùng với Q. Căn cứ theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*.

Hội đồng xét xử, xét thấy có căn cứ giao con chung là Đinh Thế Đức D và Đinh Thế Đức B cho anh Đinh Thế Q được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

[5] Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lương Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị H với anh Đinh Thế Q.

1. Về hôn nhân: Chị Lương Thị H được ly hôn với anh Đinh Thế Q.

2. Về con chung: Giao con chung là Đinh Thế Đức D, sinh ngày 04-01-2014 và Đinh Thế Đức B, sinh ngày: 05-10-2016 cho anh Đinh Thế Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Chị Lương Thị H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Chị Lương Thị H, anh Đinh Thế Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lương Thị H phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001740 ngày 26-01-2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7-Lâm Đồng)

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trog thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7-Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7-Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TAND KHU VỰC 7

MDA280526.TL.QDBA
1116

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Khiêm